



TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

THÁNG TƯ VÀ 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Lúa đông xuân

2.990,5

nghìn ha

▼ 0,5%

Diện tích gieo trồng lúa và hoa màu tính đến 15/4/2022

Ngô

375,5

nghìn ha

▲ 1,2%

Lạc

110

nghìn ha

▼ 1,2%

Khoai lang

52,8

nghìn ha

▼ 8,3%

Rau đậu

584,4

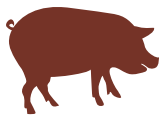
nghìn ha

▲ 1,3%



Số lượng gia súc, gia cầm cuối tháng 4/2022 so với cùng thời điểm năm trước

▲ 5,5%



Lợn

▲ 2,2%



Gia cầm

▼ 1,9%



Trâu

▲ 1,3%



Bò

Sản lượng thủy sản 4 tháng đầu năm 2022

Nuôi trồng

1.368,4

nghìn tấn

▲ 5,3%

TỔNG SỐ

2600,0

nghìn tấn

▲ 2,2%

Khai thác

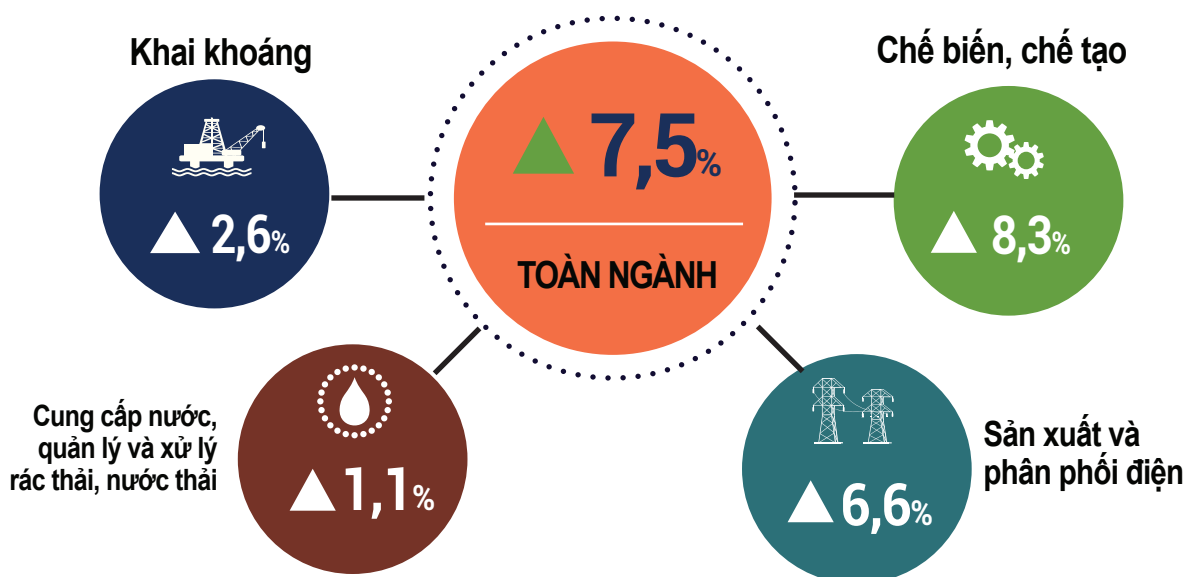
1.231,6

nghìn tấn

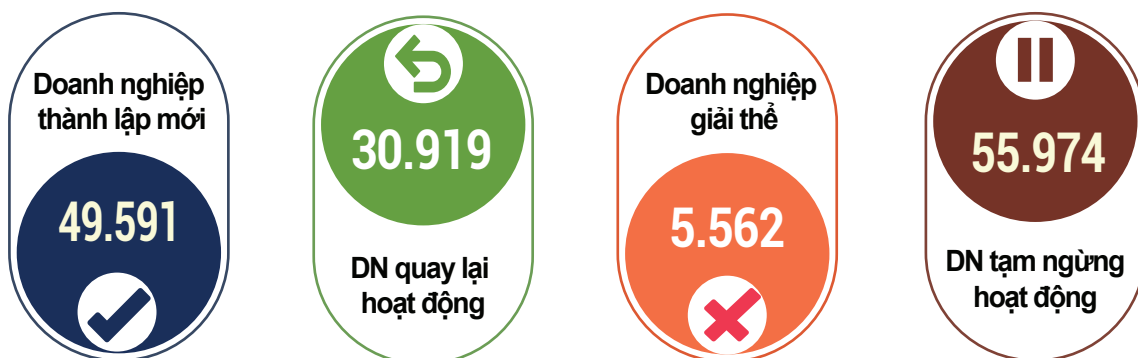
▼ 1,0%

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Tốc độ tăng/giảm Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ năm trước

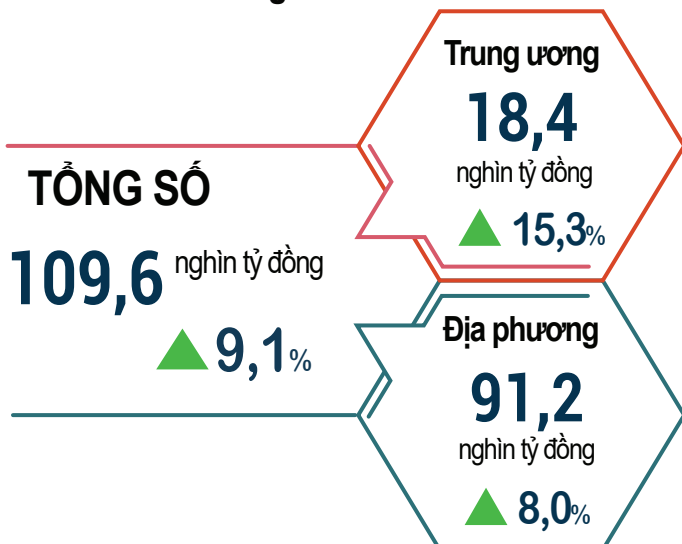


TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

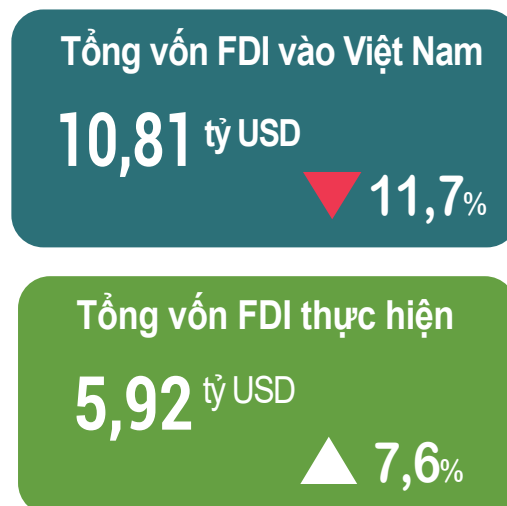


HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

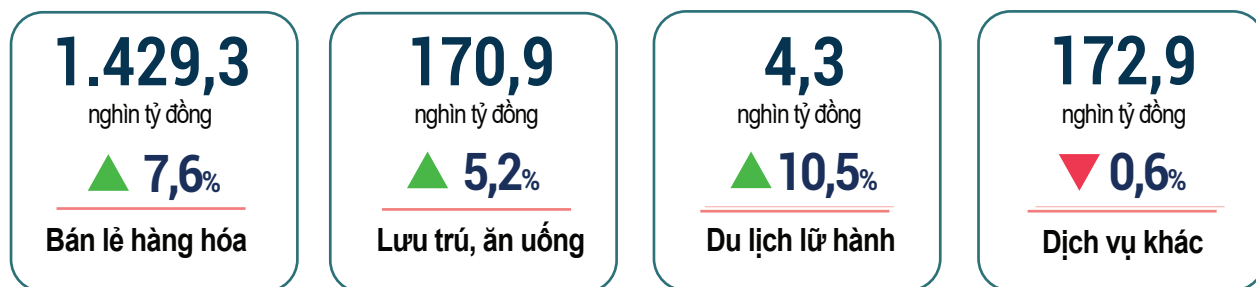
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước 4 tháng đầu năm 2022



Đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam từ 01/01-20/4/2022

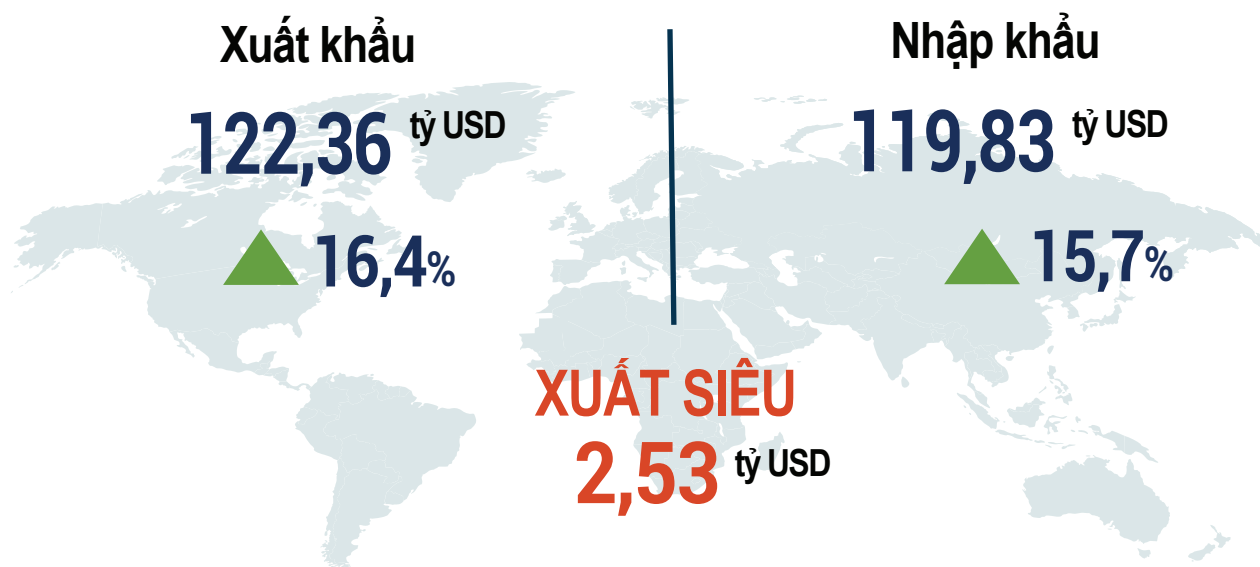


TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

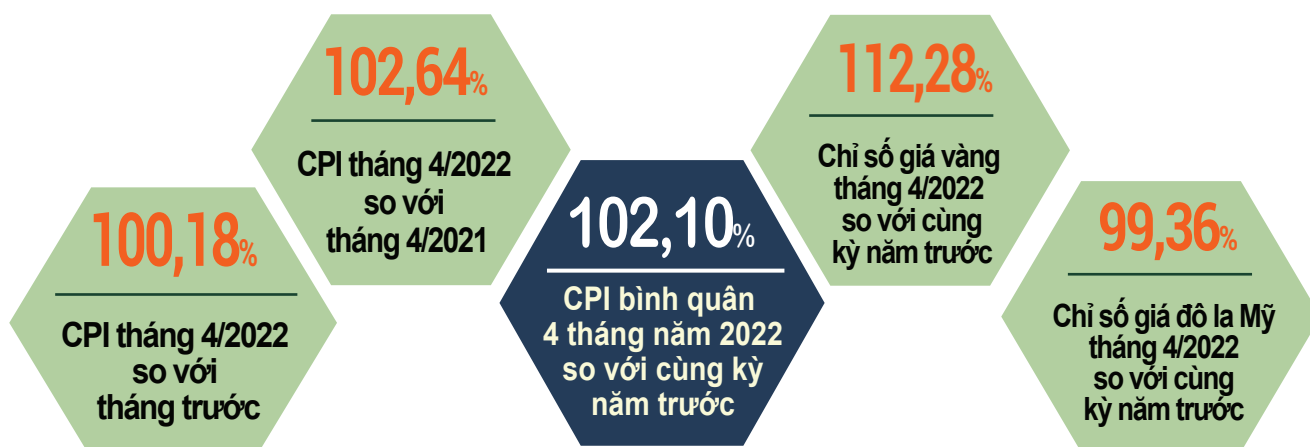


TỔNG SỐ | **1.777,4** nghìn tỷ đồng ▲ 6,5%

XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2022



CHỈ SỐ GIÁ



VẬN TẢI HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HÓA 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Vận tải hành khách

Vận chuyển

1.224,8 triệu lượt khách ▼ 6,3%

Luân chuyển

56,1 tỷ khách.km ▼ 0,7%



Vận tải hàng hóa

Vận chuyển

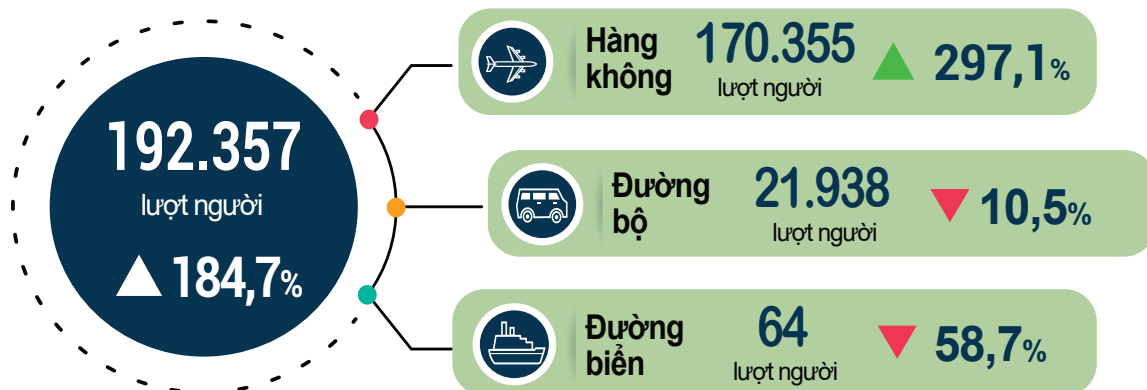
628,3 triệu tấn ▲ 4,8%

Luân chuyển

129,9 tỷ tấn.km ▲ 12,0%



KHÁCH QUỐC TẾ ĐẾN VIỆT NAM 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2022



Phân theo vùng lãnh thổ (Lượt người)

Châu Á
118.295

Châu Âu
36.198

Châu Mỹ
27.821

Châu Úc
9.136

Châu Phi
907

TAI NẠN GIAO THÔNG 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Số vụ tai nạn
(từ ít nghiêm trọng trở lên)

2.703

Bình quân 1 ngày

22
Vụ

Số người chết

2.276

Bình quân 1 ngày

19
người

Số người bị thương

1.327

Bình quân 1 ngày

11
người